

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Văn Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Nam Dương và bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng K, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1986 tại thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố KS, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là: Lê Thị C và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2022 đến ngày 25 tháng 12 năm 2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện được tại ngoại, “có mặt”.

- Bị hại:

Chị Lưu Thị Hồng Đ, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Tổ dân phố LC, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐH, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. “vắng mặt”

Chị Lê Thị C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố KS, thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Trọng K là công nhân của công ty TNHH Cổ phần Prime TP có địa chỉ ở Khu công nghiệp BX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc làm việc tại xưởng thành phẩm. Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2022, công ty thông báo nhân viên ở lại làm việc để xử lý gạch lỗi, K là tổ trưởng tổ sản xuất nên đi đến vị trí dây chuyền tự động sản xuất gạch gặp bà Lưu Thị Hồng Đ là công nhân của công ty đang làm việc tại dây chuyền bảo bà Đ “em đi xử lý gạch lỗi với chị H trước đi”, bà Đ đồng ý và đi đến vị trí xử lý gạch lỗi cách vị trí ban đầu khoảng 4-5m và vẫn để chiếc điện thoại Iphone XS max ở hộc để đồ của dây chuyền, K ở lại dây chuyền chỗ bà Đ đang làm để trông dây chuyền thì nhìn thấy chiếc điện thoại của bà Đ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. K quan sát thấy các công nhân khác đang tập trung làm việc không để ý nên lén lút lấy chiếc điện thoại di động của chị Đ, tắt nguồn rồi giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc của mình rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng 15 giờ bà Đ quay lại không thấy điện thoại của mình đâu, có hỏi K “anh có giấu điện thoại của em không”, K trả lời “không”, bà Đ hỏi các công nhân khác nhưng không ai biết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày hết ca làm, K điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau đó đến khoảng 19 giờ 40 phút K đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại TC Mobie ở khu 5, phường TC, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc gặp chị Nguyễn Thị H là chủ cửa hàng, K đặt vấn đề “anh muốn bán con máy này”, chị H hỏi nguồn gốc điện thoại, K nói dối “đây là điện thoại của mình nên muốn bán”, chị H bảo “anh đưa máy đây để em kiểm tra”. Do làm cùng dây chuyền nên K có để ý và biết được mật khẩu màn hình điện thoại của bà Đ là “6508” nên đã cung cấp mật khẩu khóa màn hình của điện thoại cho chị H, chị H nhập mật khẩu, mở được khóa màn hình, kiểm tra các thông số trong máy, sau đó bảo K “anh Thoát tài khoản Icloud cho em”, K nói dối “anh mua máy này lâu rồi, giờ anh không nhớ mật khẩu”, thì chị H nói “nếu thế thì em chỉ mua chiếc điện thoại này của anh với giá 3.500.000 đồng thôi, anh có bán thì bán”, K đồng ý bán. Chị H đưa cho K 3.500.000 đồng, K cầm 3.500.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

Do không tìm thấy điện thoại nên ngày 15/12/2022 đã trình báo Công an huyện Bình Xuyên. Ngày 16/12/2022 K đã đến Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát: 88G1 - 453.03 để phục vụ điều tra.

Ngày 16/12/2022, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone XS max, màu vàng đã mua của Hoàng Trọng K để phục vụ điều tra (bút lục 45).

Tại Kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max trị giá 6.833.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSBX ngày 24 tháng 02 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Hoàng Trọng Khoát về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trọng K từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với Luận tội của Viện kiểm sát bị cáo đồng ý nên không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại đã trình bày và xác nhận: Bị cáo trình bày về việc trộm cắp điện thoại của bà là đúng, nay bà đã nhận lại điện thoại bị mất nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần dân sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2022, tại xưởng thành phẩm của Công ty TNHH Cổ phần Prime TP thuộc khu

Công nghiệp BX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Trọng K là công nhân của công ty TNHH Cổ phần Prime TP đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max có trị giá theo kết luận định giá là 6.833.000 đồng của bà Lưu Thị Hồng Đ là công nhân cùng công ty. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá...; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Đ đã trộm cắp tài sản của bà Đ có trị giá 6.833.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi lấy tài sản của bà Đ bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường trả cho người liên quan số tiền 3.500.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cần tạo cho bị cáo một cơ hội, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max quá trình điều tra xác định là của chị Lưu Thị Hồng Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Đ. Sau khi nhận lại tài sản thì bà Đ không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 88G1 - 453.03. Quá trình điều tra xác là của chị Lê Thị C (vợ K); K không sử dụng xe mô tô làm phương phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị C chiếc xe mô tô trên. Sau khi nhận lại xe chị C không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua điện thoại nhãn hiệu Iphone XS với giá 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định K không nói, chị H không biết điện thoại trên do K phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H. Đối với số tiền chị H đã trả để mua điện thoại của K, ngày 06/01/2023 bị cáo K đã trả lại cho chị H, sau khi nhận 3.500.000 đồng, chị H không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng K **09** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** năm **06** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trọng K cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐĐ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Trọng K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Sỹ